

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2017/HSST**
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Xuân Miến**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hải Hưng**
Bà **Trần Lệ Chi**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Ngô Giang Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa :
Ông **Trần Văn Hên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

U, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: mù chữ; Con M và bà H; Vợ: không; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 08 – 8 – 2017; Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Anh **D**, sinh năm 1967
Trú tại: huyện U Minh, Cà Mau; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/3/2017, U đang ở nhà thì bạn gái tên V gọi điện thoại kêu U chở V đi chơi. U không có xe nên qua nhà anh Y mượn xe nhưng anh Y không có nhà. U tiếp tục đi đến nhà anh D cách nhà U khoảng 70 mét thì thấy xe mô tô hiệu Sirius biển số 69D1-025.47 của anh D để trước cửa nhà, lúc này nhà anh D đều đi vắng, U nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh D để sử dụng. Do hàng ngày có đến nhà anh D chơi nên U biết chỗ cất chìa khóa xe, U đi vào phòng ngủ anh D lục tìm trong túi cặp lấy chìa khóa xe ra bật máy điều khiển xe đến đón V. V rủ U đi Cà Mau, lúc này không có tiền U nảy sinh ý định đem xe đi Cà Mau bán lấy tiền tiêu sài. U điều khiển xe chở V đi đến cống Bà Mụ thì xe hết xăng nên dẫn bộ xe về hướng thị trấn U Minh để tìm chỗ đổ xăng. U dẫn xe đi được khoảng 01 Km thì gặp anh T công tác tại Công an huyện U Minh, anh T kêu U dừng xe lại để

kiểm tra. U nghĩ việc trộm xe bị lộ nên bỏ xe chạy trốn. Công an huyện U Minh kết hợp với Công an xã tiến hành lập biên bản thu giữ xe mô tô hiệu Sirius biển số 69D1-025.47 để làm rõ.

Qua quá trình điều tra, U thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe của anh D.

Tại Bản kết luận số 09, ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Xe máy nhãn hiệu Sirius màu vàng đen trị giá 6.405.000 đồng.

Tang vật vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen; biển kiểm soát 69D1 – 025.47 của anh D. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh đã trả lại anh D.

Tại bản cáo trạng số: 31/KSĐT-KT ngày 12 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh đã truy tố U về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g,h, p khoản 1 điều 46 – Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo U từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không oan – sai. Hành vi bị cáo lấy tài sản của anh D vào buổi sáng ngày 07 – 3 – 2017 là hành vi trộm cắp tài sản. Bởi lẽ: Bị cáo lợi dụng lúc anh D và người nhà vắng không có người trông giữ tài sản, bị cáo đã lén lút vào nhà lấy tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius. Hội đồng định giá tài sản đã định giá chiếc xe bị cáo trộm cắp có giá trị thành tiền là 6.405.000 đồng. Mục đích bị cáo lấy tài sản nhằm để có phương tiện đi chơi và sau đó bán để có tiền tiêu xài cá nhân. Với hành vi vi phạm pháp luật và giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có đủ cơ sở kết luận bị cáo U đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Xét tính chất tội phạm bị cáo gây ra ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại nên hậu quả đã được khắc phục; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Song nhân thân bị cáo có tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó tất cả các tình tiết trên được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và tội lỗi bị cáo gây ra và có đủ điều kiện cải tạo bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 69D1 – 025.47 của anh D đã thu hồi được và trả lại anh D, anh D không yêu cầu gì thêm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: Người bị kết án phải chịu án phí theo quy định của Tòa án; tại điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 quy định: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do đó Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **U** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt: Bị cáo **U 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 08 – 8 – 2017.

Áp dụng khoản 1 và 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016.

Án phí sơ thẩm hình sự U phải chịu 200.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện U Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra CA. U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- UBND xã, U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT. Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến